

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG
TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 24/2026/NQ-CP NGÀY 29/4/2026 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CẮT GIẢM, PHÂN CẤP, ĐƠN GIẢN HÓA
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐIỀU KIỆN KINH DOANH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Quyết định số 980 /QĐ-UBND ngày 30 / 5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (23 TTHC)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (XÃ - TỈNH - TRUNG ƯƠNG): 07 TTHC					
1	1.010772	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	<ul style="list-style-type: none">- Người hy sinh thuộc quân đội, công an quản lý: 130 ngày;- Trường hợp hy sinh không thuộc quân đội, công an quản lý: 55 ngày làm việc đối với người hy sinh do Bộ trưởng hoặc cấp tương đương hoặc Chủ tịch UBND cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận;+ 45 ngày làm việc đối với người hy sinh do Chủ tịch UBND xã cấp giấy chứng nhận;- Trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên tử vong do vết thương tái phát: 105 ngày làm việc đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh tử vong do vết thương tái phát đang sống tại gia đình;+ Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh tử vong do vết thương tái phát đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng: 95 ngày.	<ul style="list-style-type: none">- UBND cấp xã;- Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người hy sinh;- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh; Sở Nội vụ;- Bộ Quốc phòng;- Bộ Công an;	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích;- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none">- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ;- Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
2	1.010778	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (<i>thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã; - Sở Nội vụ; - UBND cấp tỉnh; - Bộ Nội vụ; - Thủ tướng Chính phủ. (<i>cơ quan giải quyết theo từng trường hợp cụ thể</i>). 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
3	1.010781	Cấp bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	100 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (<i>Thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã; - Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh; - Sở Nội vụ; - Chủ tịch UBND cấp tỉnh; - Bộ trưởng hoặc cấp tương đương; - Bộ Quốc Phòng; - Bộ Công an; - Thủ tướng Chính phủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
4	1.010783	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện); - Đối với trường hợp đặc biệt, người có công hoặc thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng không thuộc đối tượng quy định tại Điều 111 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP sống cô đơn: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã; Sở Nội vụ; - Cục Người có công; - Bộ trưởng Bộ Nội vụ. 		<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;
5	1.010777	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	80 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ <i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ và thời gian gửi cơ quan chức năng đề nghị trưng cầu giám định)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã; - Sở Nội vụ; - Bộ Nội vụ; - Thủ tướng Chính phủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 190/2025/QH15; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
6	1.010788	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Ban Thường vụ Đảng ủy trực thuộc TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Tổng cục Chính trị (đối với người hoạt động cách mạng thuộc quân đội), Ban Thường vụ đảng ủy Công an TW (đối với người hoạt động cách mạng thuộc Công an), cơ quan TW của các đoàn thể, Sở Nội vụ, UBND cấp xã.		

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
7	1.010774	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31/12/1994 trở về trước	<p>- Trường hợp quy định tại điểm b khoản 32 tiêu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 130 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>- Trường hợp quy định tại điểm c khoản 32 tiêu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 80 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>- Trường hợp quy định tại điểm d khoản 32 tiêu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>- Trường hợp quy định tại điểm đ khoản 32 tiêu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ:</p> <p>+ Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý: 135 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>+ Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ không do UBND cấp xã nơi người đề nghị quản lý: 143 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p><i>(Thời gian giải quyết chưa tính thời gian trình Thủ tướng Chính phủ).</i></p>	Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh; UBND cấp xã; Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh; Bộ Nội vụ; Thủ tướng Chính phủ.	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến.</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15;</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ;</p> <p>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</p>

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (TỈNH - TRUNG ƯƠNG): 01 TTHC					
1	1.010775	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian giải quyết chưa tính thời gian trình Thủ tướng Chính phủ)	Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh; Bộ Nội vụ; Thủ tướng Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (XÃ - TỈNH): 15 TTHC					
1	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy; Sở Nội vụ, UBND cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
2	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	<ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ; - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. 	UBND cấp xã; Sở Nội vụ nơi cá nhân thường trú; Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc		
3	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	UBND cấp xã; Sở Nội vụ nơi cá nhân thường trú; Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc		
4	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”		UBND cấp xã; Sở Nội vụ.		

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
5	1.010811	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	<p>- Đối với trường hợp đề nghị cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng lần đầu: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;</p> <p>- Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng không phải lần đầu: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng; Sở Nội vụ, UBND cấp xã.	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến.</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15;</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ;</p> <p>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</p>
6	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành nội vụ quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND cấp xã, cơ quan quản lý hồ sơ		

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
7	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<p>- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 34 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>- Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p>	Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh; UBND cấp xã	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến.</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15;</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ;</p> <p>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</p>
8	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh; UBND cấp xã		
9	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Nội vụ; UBND cấp xã		

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
10	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Nội vụ; UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15;
11	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng				<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ;
12	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ			<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
13	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	72 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương, Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. 	Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
14	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	Đối với trường hợp đề nghị vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	UBND cấp xã; Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND cấp tỉnh.		
15	1.010806	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	72 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ	Sở Nội vụ nơi thường trú của người bị thương, Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương, Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh.		

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (03 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	1.010808	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Sở Nội vụ	<div>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</div> <div>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu chính công ích;</div> <div>- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến.</div>	Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;
2	1.010807	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền (cấp tỉnh, các bộ)		<div>- Nghị quyết số 190/2025/QH15;</div> <div>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;</div> <div>- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ ;</div> <div>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</div> <div>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</div>
3	1.013748	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	34 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			